

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/DS-PT

Ngày 07-3-2023

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2023/QĐ-PT ngày 01 ngày 02 tháng 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cháu Nguyễn Đình Tuấn T, sinh ngày 10/3/2004; địa chỉ: khu phố E, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân T1, sinh năm 1976; địa chỉ: số E, tổ E, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/4/2022), có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà **Trần Bích P**, sinh năm 1972; địa chỉ: **số A, đường H, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2.2. Ông **Mai Thanh P1**, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: **khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; địa chỉ liên lạc: **số A, đường H, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Cháu **Lê Thanh T2**, sinh ngày 17/5/2004; địa chỉ: **khu phố E, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương**, vắng mặt.

3.2. Bà **Nguyễn Thị Mộng C**, sinh năm 1985; địa chỉ: **khu phố E, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương**, có mặt.

3.3. Bà **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm 1990; địa chỉ: **tổ F, khu phố E, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương**, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/01/2021, cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** điều khiển xe mô tô biển số 61E1-68669 chở cháu **Lê Thanh T2** lưu thông trên đoạn đường từ vòng xoay trạm điện về hướng **đường T, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Khi đi đến đoạn đường thuộc **khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương** thì va chạm với xe ô tô biển số 61C-340.21, do ông **Mai Thanh P1** điều khiển lưu thông từ lề trái sang lề phải không có xi nhan dọc theo hướng cháu **T** điều khiển. Xe tải biển số 61C-340.21 là của bà **Trần Bích P** đứng tên sở hữu. Xe mô tô biển số 61E1-686.69 là do cháu **T** mượn của bà **Huỳnh Thị Ngọc D**.

Sau khi tai nạn xảy ra thì hai bên có đến **Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T** trình báo sự việc nhưng do hai bên thỏa thuận với nhau giải quyết sự việc, không báo Công an nên cơ quan Công an không lập biên bản làm việc, biên bản hiện trường. Bà **P** là chủ xe ô tô có làm cam kết sẽ chịu toàn bộ chi phí điều trị, tái khám và chi phí điều dưỡng cho cháu **T**.

Tại nạn xảy ra cháu **T** nằm viện điều trị từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/03/2021 và điều trị tại 3 bệnh viện cụ thể như sau:

- **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** điều trị từ ngày 21/01/2021 đến ngày 11/02/2021 chi phí điều trị là 34.543.740 đồng;

- Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương từ ngày 23/02/2021 đến ngày 05/03/2021 chi phí điều trị là 40.449.482 đồng;

- Khám bệnh tại **Bệnh viện mắt Thành phố H** vào ngày 22/03/2021 là 50.100 đồng.

- Chi phí bà C mua đồ cho cháu T trong quá trình điều trị là 1.996.339 đồng nhưng không có hóa đơn.

Tổng số tiền điều trị cho cháu T là 77.039.661 đồng.

Theo như chỉ định của bác sỹ thì ngày 01/10/2021, cháu T phải tái khám và làm phẫu thuật tháo nẹp xương hàm, mổ xương đùi nhưng do dịch bệnh nên chưa thực hiện được. Bác sỹ thông báo dự kiến chi phí tái khám và phẫu thuật là khoảng 30.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1 phải liên đới bồi thường tổng số tiền 259.752.209 đồng, bao gồm:

1. Chi phí điều trị từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/3/2021 là 77.039.661 đồng;
2. Chi phí tái khám dự kiến đến ngày phẫu thuật xong là 30.000.000 đồng;
3. Thu nhập bị mất của bà Nguyễn Thị Mộng C trong thời gian chăm sóc cháu T 02 tháng 10 ngày là 51.212.548 đồng với mức lương bình quân của 02 tháng liền kề là 21.487.488 đồng;
4. Bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu T là 50 lần x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng;
5. Chi phí điều dưỡng để phục hồi sức khỏe cho cháu T theo chỉ định của bác sỹ là 06 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng (100.000 đồng/ngày);
6. Chi phí đi lại từ nhà tại phường V, thị xã T đến bệnh viện từ ngày 22/01/2021 đến ngày 05/3/2021 là 5.400.000 đồng do cháu T bị gãy chân không thể đi lại bằng xe moto được;
7. Chi phí đi lại tái khám dự kiến đến ngày thực hiện xong 02 ca mổ xương đùi và hàm mặt là 04 lần x 900.000 đồng = 3.600.000 đồng.

- Quá trình hoà giải, làm việc bị đơn bà Trần Bích P trình bày:

Bà Trần Bích P là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61C-340.21. Bà P có thuê ông Mai Thanh P1 làm tài xế lái xe được khoảng 01 năm nhưng không ký hợp đồng lao động. Công việc của ông P1 là làm tài xế lái xe chở vật liệu xây dựng cho bà P.

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/01/2021, trên đường ông P1 đi chở hàng về cho bà P thì có xảy ra va chạm với xe mô tô do cháu Nguyễn Đình Tuấn T điều khiển chở phía sau là cháu Lê Thanh T2. Do nơi xảy ra tai nạn gần nhà bà P nên bà P đến hiện trường đưa cháu T và cháu T2 đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, gia đình cháu T có người vào bệnh viện chăm sóc cháu. Tại bệnh viện bà P có giao cho mẹ cháu T 10.000.000 đồng và giao cho ba cháu T2 5.000.000 đồng để lo viện phí cho hai cháu. Sau khi cháu T2 xuất viện, bà P có giao thêm cho ba cháu T2 10.000.000 đồng. Còn phía gia đình cháu T, bà P có điện thoại hỏi chi phí điều trị cho cháu bao nhiêu tiền thì mẹ cháu T nói để khi nào điều trị xong sẽ tính.

Đến khi cháu **T** điều trị xong mẹ cháu **T** yêu cầu bà **P** phải giao 300.000.000 đồng nhưng bà **P** không có khả năng.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn thì Công an giao thông có đến hiện trường làm việc và đưa 2 xe về trụ sở Công an nhưng không lập biên bản. Sáng ngày hôm sau bà **P**, ông **P1**, mẹ cháu **T**, ba cháu **T2** và chủ xe mô tô là bà **D** có đến Công an làm việc. Tại trụ sở Công an do các bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên có lập biên bản thỏa thuận bồi thường và bản cam kết không yêu cầu Công an giải quyết. Biên bản này do ông **Mai Thanh P1** ký. Do thời gian lâu quá bà **P** không nhớ chính xác thỏa thuận giữa hai bên nhưng nhớ là có chi phí điều trị. Toàn bộ giấy tờ do mẹ cháu **T** viết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà **P** đồng ý bồi thường tiền điều trị cho cháu **T** tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** là 34.543.740 đồng và tiền điều trị tại bệnh viện răng hàm mặt là 20.000.000 đồng. Bà **P** đã đưa trước 10.000.000 đồng còn lại là 44.543.740 đồng. Những khoản khác theo yêu cầu của nguyên đơn thì bà **P** không đồng ý bồi thường vì cháu **T** cũng có 01 phần lỗi do chưa đủ tuổi mà điều khiển xe phân khối lớn.

- **Quá trình hoà giải bị đơn ông Mai Thanh P1 trình bày:** Đồng ý cùng với bà **P** bồi thường cho cháu **T** 35.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị Mộng C**: Thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Huỳnh Thị Ngọc D**: Không có ý kiến, yêu cầu gì đối với vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Lê Thanh T2**: Không có ý kiến, yêu cầu gì đối với vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Đình Tuấn T về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm với bị đơn bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1.

Buộc bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Đình Tuấn T số tiền 77.303.581 đồng bao gồm chi phí điều trị là 54.953.581 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 22.350.000 đồng. Do bà P đã bồi thường cho cháu T 10.000.000 đồng nên bà P và ông P1 còn phải liên đới bồi thường cho cháu T 67.303.581 đồng.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2021/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn bà **Lê Thị Xuân T1** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết những yêu cầu cụ thể:

- Buộc bà **Trần Bích P** và ông **Mai Thanh P1** liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** bao gồm các chi phí:

1. Chi phí điều trị: 77.039.661 đồng.
2. Chi phí đi lại chữa bệnh: 5.400.000 đồng.
3. Bồi thường tổn thất tinh thần: 50 lần x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng.
4. Chi phí đi lại tái khám dự kiến: 3.600.000 đồng
5. Dự kiến chi phí phẫu thuật tạm tính: 30.000.000 đồng
6. Chi phí điều dưỡng: 6 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà **Trần Bích P** và ông **Mai Thanh P1** phải liên đới bồi thường là 208.539.661 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 45.660.000 đồng, gồm: chi phí đi lại tái khám dự kiến 3.600.000 đồng; chi phí phẫu thuật dự kiến tạm tính 30.000.000 đồng; chi phí điều dưỡng 12.060.000 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo còn lại với số tiền 162.879.661 đồng gồm: chi phí điều trị: 77.039.661 đồng; chi phí đi lại chữa bệnh: 5.400.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần: 50 lần x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng và chi phí điều dưỡng 5.940.000 đồng (180.000 đồng/ngày x 33 ngày).

* Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 45.660.000 đồng, gồm chi phí đi lại tái khám 3.600.000 đồng, chi phí phẫu thuật dự kiến tạm tính 30.000.000 đồng, chi phí điều dưỡng 12.060.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đối với chi phí điều trị số tiền 77.039.661 đồng.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với chi phí đi lại chữa bệnh số tiền 5.400.000 đồng; chi phí điều dưỡng số tiền 5.940.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần ở mức tối đa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[1.2] Bị đơn bà **Trần Bích P**, ông **Mai Thanh P1** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu **Lê Thanh T2**, bà **Huỳnh Thị Ngọc D** vắng mặt không lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với yêu cầu thanh toán thu nhập bị mất của bà **Nguyễn Thị Mộng C** trong thời gian chăm sóc cháu **T** 02 tháng 10 ngày là 51.212.548 đồng với mức lương bình quân của 02 tháng liền kề là 21.487.488 đồng của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 282 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

[1.4] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 45.660.000 đồng, gồm: chi phí đi lại tái khám dự kiến 3.600.000 đồng, chi phí phẫu thuật dự kiến tạm tính 30.000.000 đồng, chi phí điều dưỡng 12.060.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 21/01/2021, giữa xe mô tô biển số 61E1-68669 do cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** điều khiển xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển số 61C-34021 do ông **Mai Thanh P1** điều khiển. **Khi tai nạn xảy ra hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu cơ quan công an điều tra nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông.** Do đó, **Công an thành phố T** không lập biên bản hiện trường và biên bản vụ tai nạn nên không có căn cứ xác định nguyên nhân và lỗi xảy ra tai nạn.

Ngày 22/01/2021, các bên gồm ông **Mai Thanh P1**, bà **Nguyễn Thị Mộng C**, cháu **Nguyễn Đình Tuấn T**, ông **Lê Tấn C1**, cháu **Lê Thanh T2** lập biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại với nội dung về chi phí sửa chữa phương tiện hai bên nhận xe tự sửa chữa; về chi phí điều trị thương tích ông **Mai Thanh P1** chịu mọi chi phí điều trị thương tích cho cháu **Tuấn T** và Thanh Toàn theo hóa đơn khám chữa bệnh. Cùng ngày bà **Trần Bích P** có làm đơn thỏa thuận với nội dung: Bà **Trần Bích P** cam kết sẽ chịu mọi chi phí điều trị phát sinh vấn đề về sức khỏe cho cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** và cháu **Lê Thanh T2** (gồm: 1. chi phí điều trị; 2. chi phí tái khám; 3. chi phí điều dưỡng). Bà **P** đã giao cho gia đình cháu **Lê Thanh T2** 10.000.000 đồng và giao cho mẹ cháu **T** (bà **Nguyễn Thị Mộng C**) 10.000.000 đồng để lo viện phí. Sau khi tai nạn xảy ra cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** phải điều trị thương tích nên có phát sinh thiệt hại về sức khỏe. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Như nhận định tại mục [2.1], **khí tai nạn xảy ra nguyên đơn, bị đơn đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu cơ quan Công an điều tra nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông.** Do đó, **Công an thành phố T không lập biên bản hiện trường và biên bản vụ tai nạn nên không có căn cứ xác định nguyên nhân và lỗi xảy ra tai nạn,** tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị hợp lý, điều này làm ảnh hưởng quyền lợi của bị đơn, nhưng bị đơn không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn **Nguyễn Đình Tuấn T.**

[3.1] Đối với chi phí điều trị từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/03/2021 tại 3 bệnh viện (**Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, Bệnh viện mắt Thành phố H, Bệnh viện R**) số tiền 77.039.661 đồng.

Nguyên đơn chỉ cung cấp được các hóa đơn chứng từ thể hiện số tiền chi phí điều trị 54.953.581 đồng, số tiền còn lại 22.086.080 nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 54.953.581 đồng là phù hợp.

[3.2] Đối với chi phí đi lại chữa bệnh (từ nhà tại **phường V, thị xã T** đến bệnh viện từ ngày 22/01/2021 đến ngày 05/3/2021) số tiền 5.400.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn, cháu **T** bị gãy chân không thể di chuyển mỗi khi đến Bệnh viện điều trị bằng xe máy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định “*thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở*”. Đối chiếu với hóa đơn chứng từ các lần khám, chữa bệnh tại 03 bệnh viện (**Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, Bệnh viện mắt Thành phố H, Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương**) và biên lai cước phí của **hãng taxi T3** do nguyên đơn cung cấp thể hiện các lần đi lại trùng khớp với các lần khám chữa bệnh tại 03 bệnh viện nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng số tiền 5.400.000 đồng không phải là tiền xe đưa cháu **T** đi cấp cứu và không chấp nhận là không phù hợp.

[3.3] Đối với chi phí điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho cháu **T** số tiền 5.940.000 đồng (180.000 đồng/ngày x 33 ngày).

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy ra viện ngày 11/02/2021 của **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** thể hiện người bệnh **Nguyễn Đình Tuấn T** nhập viện ngày 21/01/2021 và ra viện ngày 11/02/2021; Giấy ra viện ngày 05/3/2021 của Bệnh viện răng hàm **mặt Trung ương Thành phố H** thể hiện người bệnh **Nguyễn Đình Tuấn T** nhập viện ngày 23/02/2021 và ra viện ngày 05/3/2021. Tổng thời gian cháu **T** phải chữa bệnh nội trú tại 02 bệnh viện nêu trên là 33 ngày.

Theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định “*Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở*

khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án”.

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu của vùng 1 là 4.680.000 đồng/tháng và Phụ lục của Nghị định quy định vùng cơ sở khám chữa bệnh.

Đối chiếu với quy định trên, cháu **T** điều trị tại 02 Bệnh viện thuộc vùng 1, thời gian 33 ngày. Như vậy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đối với chi phí điều dưỡng để phục hồi sức khỏe số tiền 5.940.000 đồng (4.680.000 đồng : 26 ngày = 180.000 đồng/ngày x 33 ngày nằm viện). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tiêu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP cho rằng chi phí điều dưỡng phục hồi sức khỏe không có chỉ định của bác sỹ và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp.

[3.4] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu **T** là 50 lần x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự quy định “mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Sau khi tai nạn xảy ra đến nay sức khỏe cháu **T** bị giảm sút. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường tổn thất tinh thần cho nguyên đơn 20 lần mức lương cơ sở tương đương số tiền 29.800.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền **96.093.581 đồng**. Tuy nhiên, ngày 18/6/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành **Quyết định** áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2021/QĐ-BPKCTT với nội dung: “Buộc bà **Trần Bích P** phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu **Nguyễn Đình Tuấn T**, sinh năm 2004, số tiền là 70.000.000 đồng”. Ngày 13/10/2022, bà **Trần Bích P** đã nộp số tiền 70.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một theo Biên lai thu tiền số 0006133. Cùng ngày 13/10/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đã giao toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng cho bà **Lê Thị Xuân T1** (là người đại diện theo ủy quyền của cháu **Nguyễn Đình Tuấn T**). Do đó, số tiền bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 96.093.581 được khấu trừ vào số tiền thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng theo **Quyết định** áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2021/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2021 của TAND thành phố Thủ Dầu Một và 10.000.000 đồng bà **P** đã giao khi tai nạn xảy ra, số tiền bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn còn lại là 16.093.581 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Trần Bích P** và ông **Mai Thanh P1** phải liên đới chịu theo quy định.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 289, Điều 148 và khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** đối với đối với số tiền 45.660.000 đồng (gồm chi phí đi lại tái khám 3.600.000 đồng, chi phí phẫu thuật dự kiến tạm tính 30.000.000 đồng, chi phí điều dưỡng 12.060.000 đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T**.

3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cháu Nguyễn Đình Tuấn T về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với bị đơn bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1.

Buộc bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Đình Tuấn T tổng số tiền 96.093.581 đồng (chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn năm trăm tám mươi một đồng) (bao gồm chi phí điều trị là 54.953.581 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng, chi phí đi lại chữa bệnh 5.400.000 đồng, chi phí điều dưỡng 5.940.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2021/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2021 của TAND thành phố Thủ Dầu Một và 10.000.000 đồng bà P đã giao khi tai nạn xảy ra, số tiền bị đơn bà Trần Bích P và ông Mai Thanh P1 phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền còn lại là 16.093.581 đồng (mười sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

3.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cháu Nguyễn Đình Tuấn T về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm

phạm với bị đơn bà **Trần Bích P** và ông **Mai Thanh P1** đối với số tiền 66.786.080 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn không trăm tám mươi đồng) (gồm chi phí điều trị 22.086.080 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 44.700.000 đồng).

3.3. Đối với yêu cầu thanh toán thu nhập bị mất của bà **Nguyễn Thị Mộng C** trong thời gian chăm sóc cháu **T** 02 tháng 10 ngày là 51.212.548 đồng với mức lương bình quân của 02 tháng liền kề là 21.487.488 đồng của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** không phải chịu phí dân sự sơ thẩm.

- Bà **Trần Bích P** và ông **Mai Thanh P1** phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 804.679 đồng (tám trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn cháu **Nguyễn Đình Tuấn T** không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

